

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC HÒA  
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 87/2024/LĐ-ST  
Ngày: 17 - 7 - 2024  
V/v “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Tho.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Chí Lin;
- Bà Trần Thị Đồi.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Khắc Phụng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

*Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Còn – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 100/2024/TLST – LĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2024/QĐXXST – LĐ ngày 08/7/2024 giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1990 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH L

Địa chỉ trụ sở: Ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

*Người đại diện hợp pháp của bị đơn:* Ông Huỳnh Dương H1; chức vụ: giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty (xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bảo hiểm xã hội huyện Đ, tỉnh Long An.

Địa chỉ trụ sở: Khu B, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An. (xin vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông*

*Nguyễn Quốc H trình bày:*

Ông H làm công nhân tại Công ty L từ ngày 01/4/2020 đến tháng 12/2021, có tham gia bảo hiểm với số sổ bảo hiểm 7914282249, mức lương đóng bảo hiểm xã hội là 7.960.000 đồng. Thời gian tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH) từ tháng 10/2020 đến tháng 12/2021. Tháng 12/2021, ông nghỉ việc. Công ty đã ban hành quyết định nghỉ việc theo quy định. Năm 2023, ông làm thủ tục nhận tiền bảo hiểm xã hội thì được biết là Công ty nợ tiền bảo hiểm xã hội từ tháng 10/2020 đến tháng 4/2021. Do đó ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Công ty TNHH L cho ông từ tháng 10/2020 đến tháng 4/2021 với số tiền là số tiền là 34.888.133 đồng (trong đó lãi chậm đóng 6.946.106 đồng) để ông có thể chốt sổ bảo hiểm.

*Bị đơn Công ty TNHH L do ông Huỳnh Dương H1 đại diện trình bày:*

Ông đã nhận được Văn bản tham dự phiên tòa xét xử vụ án nêu trên. Hiện nay, do Công ty đang chuẩn bị tiến hành thủ tục phá sản và theo ông, cũng là người lao động trong Công ty, về vụ việc là mọi quyền lợi của người lao động sẽ được tiến hành theo thủ tục của luật phá sản. Theo đó, ông xét thấy việc đưa ra ý kiến trên Tòa là không cần thiết.

Vì vậy, ông làm đơn này đề nghị được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc của Tòa án và xin được vắng mặt trong tất cả các phiên xét xử của Tòa án. Đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội huyện Đ, tỉnh Long An có văn bản trình bày:*

Ông Nguyễn Quốc H; số sổ BHXH: 7914282249 tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN tại BHXH huyện Đ; có quá trình tham gia từ 10/2020 đến tháng 12/2021, tại Công ty TNHH L. Tính đến ngày 30/6/2024, số tiền phải đóng để xác nhận sổ từ 10/2020 đến tháng 4/2021 cho ông H, số sổ BHXH 7914282249 là 34.888.133 đồng (trong đó lãi chậm đóng 6.946.106 đồng).

Căn cứ tính lãi chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BN: Căn cứ Khoản 3 Điều 122 Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 ngày 20/11/2014; căn cứ Điều 37 Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/7/2017 của B ban hành quy trình thu BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN; quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT.

Bảo hiểm xã hội huyện Đ với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

*Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của tố tụng trong việc thu thập chứng cứ, xác minh. Tòa án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn. Các bên đương sự thực hiện đúng tố tụng về quyền và nghĩa vụ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông H về việc buộc Công ty TNHH L đóng bảo hiểm xã hội cho ông H với số tiền tính đến ngày 30/6/2024 là 34.888.133 đồng (trong đó lãi chậm đóng là 6.946.106 đồng).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc H nêu trên, Hội đồng xét xử (HĐXX) thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là: “*Tranh chấp về bảo hiểm xã hội*”. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS). Công ty TNHH L có trụ sở tại xã M, huyện Đ, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[1.2] Về xét xử vắng mặt: Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt. HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trong vụ án theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của BLTTDS.

[2] Về nội dung:

Về yêu cầu đóng tiền nợ bảo hiểm: Xét thấy ông Nguyễn Quốc H có xác lập hợp đồng lao động với Công ty TNHH L và Công ty có tham gia bảo hiểm xã hội cho ông H, với số sổ bảo hiểm 7914282249 nhưng Công ty còn nợ tiền bảo hiểm xã hội tại BHXH huyện Đ từ tháng 10/2020 đến tháng 04/2021. Yêu cầu khởi kiện của ông H phù hợp với Văn bản trả lời số 1315/BHXH-BHĐHA ngày 02/7/2024 của BHXH huyện Đ nên được HĐXX chấp nhận, buộc Công ty TNHH L phải đóng số tiền bảo hiểm còn nợ là 27.942.027 đồng.

Về tiền lãi chậm đóng trên số tiền 27.942.027 đồng: Tại văn bản trả lời số 1315/BHXH-BHĐHA ngày 02/7/2024 của BHXH huyện Đ, nội dung thể hiện số tiền Công ty TNHH L phải đóng để xác nhận sổ đến thời điểm giảm hẳn cho ông H số sổ BHXH 7914282249 với số tiền là 34.888.1333 đồng (trong đó lãi chậm đóng tính đến ngày 30/6/2024 là 6.946.106 đồng). Theo quy định tại khoản 3 Điều 122 Luật Bảo hiểm xã hội có quy định “...*Người sử dụng lao động có hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 17 của Luật này từ 30 ngày trở lên thì ngoài việc phải đóng đủ số tiền chưa đóng, chậm đóng và bị xử lý theo quy định của pháp luật, còn phải nộp số tiền lãi bằng 02 lần mức lãi suất đầu tư quỹ bảo hiểm xã hội bình quân của năm trước liền kề tính trên số tiền, thời gian chậm đóng...*” và tại Điều 37 Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/7/2017 của B ban hành quy trình thu BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN; quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT quy định cách tính lãi chậm đóng cụ thể như sau: “...*Đơn vị chậm đóng BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN từ 30 ngày trở lên thì phải đóng số tiền lãi tính trên số tiền BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN chưa đóng...*” thì ngoài việc

phải đóng đủ số tiền chưa đóng, Công ty TNHH L còn phải đóng tiền lãi theo quy định. Do đó, ông H yêu cầu Công ty phải đóng tiền lãi đối với số tiền chậm đóng là hoàn toàn phù hợp nên được HĐXX chấp nhận.

Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, nên được HĐXX chấp nhận.

Từ những phân tích trên, HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Lao động;

Căn cứ vào Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 21, Điều 85, Điều 86 và khoản 2 Điều 89, khoản 3 Điều 122 Luật bảo hiểm xã hội;

Căn cứ Điều 37 Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/7/2017 của B;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc H về việc “*Tranh chấp về bảo hiểm xã hội*” với Công ty TNHH L.

1.1. Buộc Công ty TNHH L có trách nhiệm tham gia bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Quốc H theo số sổ BHXH 7914282249 tính đến ngày 30/6/2024 là 34.888.133 đồng (ba mươi bốn triệu, tám trăm tám mươi tám ngàn, một trăm ba mươi ba đồng), trong đó lãi chậm đóng là 6.946.106 đồng.

1.2. Kể từ ngày 01/7/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 3 Điều 122 Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 ngày 20/11/2014 và Điều 37 Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/7/2017 của B.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Buộc Công ty L phải chịu 1.046.644 đồng án phí lao động sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Tho**